

**BÁO CÁO**

**Về tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng Quý II năm 2026**

-----

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG**

Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng<sup>1</sup> có 128 đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (gồm 124 đảng bộ xã, phường, đặc khu và 04 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy); hiện có 2.296 tổ chức cơ sở đảng (396 đảng bộ cơ sở, 1.900 chi bộ cơ sở) với 127.388 đảng viên. Trong Quý II năm 2026, hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, nền nếp, trọng tâm là thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ được giao**

Tiếp tục thực hiện các quy định, chỉ thị, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác tổ chức xây dựng Đảng; nhất là trong Quý II năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời triển khai, quán triệt, cụ thể hóa thực hiện<sup>2</sup>; lãnh đạo, chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hóa và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đảng bộ, địa phương, cơ quan, đơn vị, gắn với tiếp tục xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Ngoài ra, các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở kịp thời sơ kết, tổng kết và tham gia góp ý

<sup>1</sup> Được thành lập trên cơ sở hợp nhất 3 đảng bộ tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Nông, Bình Thuận theo Quyết định số 319-QĐ/TW, ngày 18/6/2025 của Bộ Chính trị; Tỉnh Lâm Đồng sau sáp nhập có diện tích tự nhiên 24.233,07 km<sup>2</sup>, dân số hơn 3,9 triệu người.

<sup>2</sup> (1) Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về thi hành Điều lệ Đảng và Công văn số 1463-CV/TU, ngày 29/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026. (2) Kết luận số 12-KL/TW, ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị về kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị ở Trung ương năm 2025 và Công văn số 1262-CV/TU, ngày 06/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 12-KL/TW ngày 19/3/2026 của Bộ Chính trị. (3) Kết luận số 16-KL/TW ngày 31/3/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong quý II/2026 và Công văn số 1247-CV/TU, ngày 03/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Kết luận số 16-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (4) Kết luận số 29-KL/TW ngày 28/4/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung vào tình hình và kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý trong quý I năm 2026 và Công văn số 1775-CV/TU, ngày 03/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Kết luận số 29-KL/TW ngày 28/4/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. (5) Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư về "Một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng", Công văn số 1757-CV/TU, ngày 02/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai Hướng dẫn số 01-HD/TW, ngày 19/5/2026 của Ban Bí thư...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 719-QĐ/TU, ngày 31/3/2026 về Quy chế làm việc của chi bộ thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quy định số 718-QĐ/TU, ngày 31/3/2026 về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ thôn, tổ dân phố trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở xã, phường, đặc khu; Quyết định số 720-QĐ/TU, ngày 31/3/2026 về ban hành khung quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cơ sở và khung quy chế làm việc của chi ủy, chi bộ cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

dự thảo các văn bản theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương<sup>3</sup>. Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức 01 hội nghị và mời dự 02 hội nghị: (1) Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (*do Ban Bí thư Trung ương Đảng chủ trì, chỉ đạo*); (2) Hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến toàn quốc tập huấn, hướng dẫn triển khai 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử (*do Văn phòng Trung ương Đảng tổ chức*); (3) Hội nghị trực tiếp kết hợp trực tuyến toàn tỉnh sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Bên cạnh đó, 10 cụm các xã, phường, đặc khu đã tổ chức Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm đúng nội dung và thời gian theo Kế hoạch số 56-KH/TU, ngày 08/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Trong quý II năm 2026, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã tập trung chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt công tác quản lý đảng viên, nghiệp vụ công tác đảng viên, nhất là việc chuẩn hóa cơ sở dữ liệu của đảng viên trên Phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0<sup>4</sup> và báo cáo dự kiến số lượng in thẻ đảng viên năm 2026 là 14.352 thẻ đảng viên<sup>5</sup> theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương; ban hành các văn bản để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Sổ tay đảng viên điện tử<sup>6</sup> và Kế hoạch số 77-KH/VPTW, ngày 11/4/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về triển khai toàn quốc 4 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

Xác định công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quan trọng trong củng cố hệ thống chính trị cơ sở và thực hiện các

<sup>3</sup> (1) Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới. (2) Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. (3) Báo cáo Đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 33-TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân. (4) Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. (5) Báo cáo Về việc thực hiện Quy định số 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú. (6) Báo cáo Công tác kết nạp học sinh, sinh viên vào Đảng. (7) Báo cáo Công tác kết nạp đảng viên là người dân tộc thiểu số. (8) Báo cáo sơ kết thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. (9) Báo cáo đánh giá kết quả 35 năm thực hiện Thông tri số 03/TT-TW, ngày 17/10/1991 của Ban Bí thư về công tác đối với đồng bào Chăm. (10) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. (11) Báo cáo kết quả thực hiện công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài. (12) Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Kế hoạch số 10-KH/TW, ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. (13) Báo cáo kết quả sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. (14) Báo cáo sơ kết 01 năm vận hành mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. (15) Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cùng cấp; Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đủ điều kiện; Bí thư cấp ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân và một số chức danh khác không phải là người địa phương nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026; 2025 - 2030, 2026 - 2031...

<sup>4</sup> Đảng ủy trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 04-KH/TU, ngày 08/12/2025 thực hiện Kế hoạch số 291-KH/BTCTW, ngày 04/11/2025 của Ban Tổ chức Trung ương triển khai các Đảng ủy trực thuộc làm sạch, chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu đảng viên, đến nay đã làm sạch 127.012/127.012 đạt tỷ lệ 100%.

<sup>5</sup> Đổi thẻ theo Chỉ thị số 51-CT/TW: 6.978; Cấp mới: 6.788; Cấp lại thẻ bị mất: 38; Cấp lại thẻ bị hỏng: 123; Thẻ thu hồi: 210; Khác: 215.

<sup>6</sup> Tính đến ngày 08/6/2026 tỷ lệ đảng viên sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử đạt 92,19%.

văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác phát triển đảng viên năm 2026, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo cụ thể các chi bộ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tập trung thực hiện công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới. Đến ngày 31/5/2026, toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 1.624/3.850 đảng viên mới, đạt tỷ lệ 42,18%.

Công tác cải cách hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, trong đó có nhiệm vụ chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở.

Cấp ủy các cấp (*từ cấp trên trực tiếp cơ sở đến cơ sở*), tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch 09-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 03/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy một số nội dung, quy trình về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, hầu hết các cấp ủy, tổ chức đảng đã thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chi bộ từng bước đi vào nền nếp, chất lượng được nâng lên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức được quan tâm chỉ đạo và thực hiện. Trong quý II năm 2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức Lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, xử lý tình huống thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ cơ sở (*theo Kế hoạch số 75-KH/TU, ngày 20/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy*) và nộp bài thu hoạch đúng theo quy định. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cử cán bộ tham dự đầy đủ, nghiêm túc, đúng thành phần Hội nghị cấp nhật, bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng (*do Ủy ban Kiểm tra Trung ương tổ chức bằng hình thức trực tuyến*)...

## **2. Kết quả nổi bật**

Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 128 tổ chức đảng trực thuộc gồm: 124 Đảng bộ xã, phường, đặc khu (*103 đảng bộ xã, 20 đảng bộ phường; 01 đảng bộ đặc khu*) và 04 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (*Đảng bộ: Các cơ quan Đảng tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh*); có 2.296 tổ chức cơ sở đảng (*396 đảng bộ cơ sở, 1.900 chi bộ cơ sở*) tăng 174 tổ chức cơ sở đảng (*tăng 57 đảng bộ cơ sở, tăng 117 chi bộ cơ sở*) so với Quý I/2026<sup>7</sup>; tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh hiện tại là 127.388 đảng viên.

### **2.1. Chi bộ thôn, tổ dân phố**

Toàn tỉnh có 2.767/2.773 chi bộ thôn, bon, buôn, tổ dân phố (*có 06 thôn chưa có chi bộ; đảng viên phải sinh hoạt ghép*)<sup>8</sup> với 53.849 đảng viên.

<sup>7</sup> Lý do tăng: Một số đảng bộ xã, phường chuyển đổi mô hình từ chi bộ cơ sở công an cấp xã; chi bộ cơ sở các quan đảng xã, chi bộ cơ sở ủy ban nhân dân xã sang đảng bộ cơ sở; chuyển đổi loại hình chi bộ trực thuộc trong đơn vị sự nghiệp sang chi bộ cơ sở...

<sup>8</sup> Thôn Lạc Sơn, Hải Dương, Xuân Thượng thuộc xã Ka Đô; Thôn Đức Thạnh thuộc xã Bào Lâm 2; Thôn Hàm Thẳng xã Sơn Mỹ; Thôn Lạc Viên A thuộc xã D'Ran.

Trên cơ sở các văn bản của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp thôn, tổ dân phố<sup>9</sup>, ban thường vụ các đảng ủy xã, phường, đặc khu đã lãnh đạo, chỉ đạo và xây dựng Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố gắn với phương án nhân sự của chi bộ, ban công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể, cấp trưởng, cấp phó thôn, tổ dân phố sau sắp xếp đúng tiến độ, lộ trình theo quy định.

Các chi bộ thôn, buôn, bon, tổ dân phố tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ. Thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình, nâng cao tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, đồng thời mở rộng dân chủ, xây dựng và phát huy văn hóa trong Đảng; nhằm phát huy vai trò của chi bộ và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị; các chi bộ cấp thôn, tổ dân phố theo dõi, giám sát đảng viên trong việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hưởng ứng các phong trào địa phương phát động và mối quan hệ gắn bó với Nhân dân nơi cư trú. Tuy nhiên, một số đồng chí trong cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ lớn tuổi, hạn chế trong việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là các ứng dụng phục vụ chuyên đổi số, công việc yêu cầu xử lý qua môi trường số hoặc cần cập nhật nhanh trên hệ thống chưa được thực hiện kịp thời.

## **2.2. Tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp**

Hiện nay, các tổ chức cơ sở đảng ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có 1.774 tổ chức cơ sở đảng với 52.670 đảng viên; các tổ chức cơ sở đảng duy trì nền nếp sinh hoạt cấp ủy, chi bộ bám sát nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Công tác chính trị, tư tưởng, thông tin, tuyên truyền được triển khai kịp thời, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Các đảng bộ, chi bộ đã cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy cấp trên thành chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đặc thù lĩnh vực; lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Công tác phối hợp giữa các đơn vị, phòng, ban ngành được tăng cường, bảo đảm thực hiện tốt các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; công tác an sinh xã hội được bảo đảm, việc giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng đúng, đủ kịp thời.

## **2.3. Tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội**

Thực hiện Quy định số 332-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam; Kết luận số 228-KL/TW, ngày 31/12/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 234-KL/TW, ngày 10/01/2026 của Bộ Chính trị về Đề án điều chỉnh tổ chức biên chế Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, đảng ủy các xã, phường, đặc khu đã

<sup>9</sup> (1) Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, Tổ dân phố. (2) Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. (3) Chỉ thị số 21/CT-TTg, ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. (4) Thông báo Kết luận số 393-TB/TU, ngày 02/6/2026 của Thường trực Tỉnh ủy về Phương án tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. (5) Công văn số 1810-CV/TU, ngày 06/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục triển khai sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026. (6) Phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tổng thể sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

điều chỉnh mô hình tổ chức đảng từ đảng bộ cơ sở quân sự cấp xã sang chi bộ cơ sở quân sự cấp xã. Hiện nay có 136 tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội với 4.558 đảng viên, trong đó có 124 Chi bộ cơ sở Quân sự trực thuộc đảng ủy cấp xã với 2.589 đảng viên (*tăng 363 đảng viên*)<sup>10</sup>. Các tổ chức cơ sở đảng trong Quân đội kịp thời được kiện toàn về công tác nhân sự; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, chính quy, nâng cao hiệu quả công tác quốc phòng, quân sự địa phương trong tình hình mới và triển khai thực hiện Quy chế số 13-QC/ĐUQK-TU, ngày 30/3/2026 Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy Quân khu 7 với Tỉnh ủy Lâm Đồng trong lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại; xây dựng Đảng bộ Quân sự tỉnh trong sạch, vững mạnh tiêu biểu; lực lượng vũ trang tinh cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Ngoài ra, đã tham mưu cấp ủy, chính quyền xây dựng và triển khai kế hoạch công tác quân sự - quốc phòng địa phương; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; tổ chức huấn luyện trung đội dân quân tự vệ và huấn luyện tại chức cho sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp theo kế hoạch; tiến hành luyện tập các phương án chiến đấu, bảo vệ cơ quan, đơn vị và các phương án chiến đấu khác... Bên cạnh những mặt đạt được, công tác tổ chức và hoạt động của chi bộ quân sự cấp xã một số nơi việc phân công nhiệm vụ còn chưa ổn định, do mới điều động đội ngũ cán bộ ban chỉ huy quân sự cấp xã và đảng viên một số chi bộ có sự thay đổi, việc chuyển sinh hoạt đảng về chi bộ còn chậm. Công tác phát triển đảng viên gặp nhiều khó khăn do không còn nguồn.

#### **2.4. Tổ chức cơ sở đảng trong Công an**

Tổ chức cơ sở đảng trong Công an hiện nay có 154 với 8.421 đảng viên (*trong đó có 124 chi bộ công an trực thuộc đảng ủy cấp xã với 4.499 đảng viên*<sup>11</sup>); bảo đảm tổ chức hoạt động theo đúng Quy định số 343-QĐ/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Công an nhân dân Việt Nam.

Các tổ chức cơ sở đảng trong Công an triển khai thực hiện Kế hoạch số 72-KH/ĐU, ngày 04/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/ĐUCA, ngày 31/3/2026 của Đảng ủy Công an Trung ương tập trung vào việc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ Công an nhân dân theo hướng “*Bộ tinh, tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở*” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong kỷ nguyên mới. Các tổ chức cơ sở đảng trong Công an hoạt động ổn định, giữ vững nguyên tắc hoạt động, bảo đảm lãnh đạo toàn diện các mặt công tác công an trên địa bàn xã, phường, đặc khu; đồng thời xác định vai trò là lực lượng nòng cốt trong công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cơ sở, lực lượng công an thường xuyên bám sát địa bàn, nắm bắt kịp thời những tình huống nảy sinh về an ninh trật tự, những hành vi vi phạm pháp luật; chủ động tham mưu cho Đảng ủy cấp trên triển khai các biện pháp giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, đặc khu. Bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác phát triển đảng viên trong lực lượng Công an gặp nhiều khó khăn do không còn nguồn.

#### **2.5. Tổ chức cơ sở đảng ở các loại hình doanh nghiệp**

<sup>10</sup> Giảm do chuyển sinh hoạt đảng viên về các đảng bộ xã, phường, đặc khu; tuyển đảng viên nhập ngũ và mới kết nạp.

<sup>11</sup> Đồng chí Trưởng Công an cấp xã là Bí thư Đảng ủy (Chi bộ) Công an cấp xã, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã.

Các tổ chức cơ sở đảng ở các loại hình doanh nghiệp là 232 tổ chức với 7.890 đảng viên (*Trong đó: Doanh nghiệp có vốn nhà nước có 100 tổ chức đảng với 5.893 đảng viên, Doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có 96 tổ chức đảng với 1.613 đảng viên; Hợp tác xã có 36 tổ chức đảng với 384 đảng viên*). Tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp hoạt động ổn định, đã bám sát Điều lệ Đảng, các quy định về chức năng, nhiệm vụ theo từng loại hình doanh nghiệp. Phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng từng bước được đổi mới phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhưng vẫn bảo đảm được tính lãnh đạo của Đảng đối với doanh nghiệp. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp trên địa bàn quy mô nhỏ và vừa; tập trung vào sản xuất, kinh doanh; một số chủ doanh nghiệp chưa nhận thức đúng mức vị trí, vai trò của tổ chức đảng trong doanh nghiệp; cán bộ chủ yếu kiêm nhiệm công tác đảng, nên chưa dành nhiều thời gian để triển khai, thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng Đảng tại doanh nghiệp.

**2.6. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước:** Không có.

**2.7. Loại hình tổ chức cơ sở đảng khác:** Không có.

## II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Kết quả đạt được và nguyên nhân

#### 1.1. Kết quả đạt được

##### a) Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng:

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Nội dung giáo dục được đổi mới theo hướng bám sát Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị và những vấn đề thực tiễn đặt ra; chú trọng nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, ý thức trách nhiệm, tinh thần tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai nghiêm túc gắn với thực hiện các nghị quyết, quy định của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Các cấp ủy, tổ chức đảng thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội, kịp thời định hướng dư luận, giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở; tăng cường đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, thông tin xấu độc trên không gian mạng; chủ động cung cấp thông tin chính thống góp phần củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện chính trị, các ngày lễ kỷ niệm trọng đại của đất nước<sup>12</sup>.

##### b) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị

Thực hiện các quy định, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng,

<sup>12</sup> (1) Sự kiện chính trị quan trọng: Kết quả Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Đại hội Đại hội XIV Công đoàn Việt Nam, Đại hội Hội Nông dân Việt Nam lần thứ IX (nhiệm kỳ 2026 - 2031)... (2) Các ngày lễ kỷ niệm: Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng miền Nam (30/4/1975 - 30/4/2026); Kỷ niệm 115 năm ngày bác hồ ra đi tìm đường cứu nước (ngày 5/6/1911 - ngày 5/6/2026)...

nhiệm vụ và một số nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức cơ sở đảng trong thời gian tới (nhất là các Kết luận của Bộ Chính trị: Số 176-KL/TW, số 197-KL/TW, Số 229-KL/TW và Số 16-KL/TW), các cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng đã bám sát chức năng, nhiệm vụ, kịp thời rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc, quy định mối quan hệ công tác; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã tiếp tục phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và thực hiện chính sách an sinh xã hội; các tổ chức đảng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp phối hợp chặt chẽ với tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị triển khai nhiệm vụ trọng tâm, nhất là thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ.

Cấp ủy, tổ chức đảng trong lực lượng vũ trang tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp phát huy vai trò phối hợp với chủ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh, ổn định việc làm cho người lao động.

### ***c) Lãnh đạo xây dựng đảng bộ, chi bộ***

- *Việc thực hiện nền nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:* Hầu hết các chi bộ đều duy trì nền nếp sinh hoạt, tuân thủ nội dung, quy trình sinh hoạt đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 03/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sinh hoạt chi bộ, nhất là sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính trong Đảng trên môi trường điện tử. Ban Thường vụ một số Đảng ủy trực Tỉnh ủy đã thành lập các tổ công tác gồm các đồng chí ủy viên ban thường vụ đảng ủy (làm tổ trưởng), các đồng chí đảng ủy viên, lãnh đạo và chuyên viên các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy định kỳ dự, theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm duy trì, nền nếp, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức tốt việc sinh hoạt chi bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức trao tặng huy hiệu Đảng đợt 19/5/2026 bảo đảm đúng quy định.

- *Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng và nhân sự cấp ủy:* Các cấp ủy đảng triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn mô hình tổ chức đảng theo Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 và Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thi hành Điều lệ Đảng. Bên cạnh đó, thường xuyên quan tâm, kịp thời kiện toàn đội ngũ cấp ủy đảng các cấp bảo đảm về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- *Công tác quản lý đảng viên:* Được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của Điều lệ Đảng và nghiệp vụ công tác đảng viên; công tác quản lý, giám sát đảng viên trên các nền tảng mạng xã hội được chú trọng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm quy tắc ứng xử

và sử dụng các trang thông tin trên Internet, mạng xã hội. Đảng viên làm việc xa nơi cư trú được các cấp ủy quan tâm, tạo điều kiện, giúp đảng viên thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đảng viên theo quy định. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đang chỉ đạo cập nhật chuẩn hóa 10 danh mục<sup>13</sup> vào hồ sơ đảng viên trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”.

**d) Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ**

- *Lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ*: Thực hiện Quy định số 310-QĐ/TU, ngày 12/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Lâm Đồng; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2026 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 và Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã xây dựng văn bản cụ thể hóa thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

- *Lãnh đạo công tác quy hoạch cán bộ*: Thực hiện Kế hoạch số 49-KH/TU, ngày 25/03/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai rà soát, bổ sung và quy hoạch lần đầu các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong hệ thống chính trị của tỉnh trong năm 2026, ban thường vụ các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Trong quá trình rà soát, bổ sung và quy hoạch lần đầu các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp ủy đảng chú trọng và đảm bảo số lượng, cơ cấu 03 độ tuổi, tỷ lệ nữ, tỷ lệ trẻ và người dân tộc thiểu số; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- *Lãnh đạo công tác đánh giá cán bộ*: Việc đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm, chỉ đạo, triển khai quyết liệt; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 43-KH/TU, ngày 02/3/2026 về thực hiện Kết luận số 198-KL/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đánh giá đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Hướng dẫn 06-HD/BTCTU, ngày 05/3/2026 về đánh giá cán bộ, quản lý hàng quý. Nhìn chung, việc đánh giá cán bộ, quản lý Quý I năm 2026 bảo đảm tiến độ yêu cầu. Thực hiện Kết luận số 29-KL/TW, ngày 28/4/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình và kết quả đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý quý I/2026 và Hướng dẫn số 02-HD/BTCTW, ngày 22/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để triển khai thực hiện từ quý II năm 2026.

- *Lãnh đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*: Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã

<sup>13</sup> (1) Thông tin cơ bản; (2) Quá trình công tác; (3) Đào tạo bồi dưỡng; (4) Huy hiệu Đảng; (5) Khen thưởng, đánh giá, kỷ luật; (6) Đặc điểm lịch sử; (7) Đi nước ngoài; (8) Quan hệ gia đình; (9) Hoàn cảnh kinh tế; (10) Quá trình sinh hoạt Đảng.

ban hành Quyết định số 682-QĐ/TU, ngày 09/3/2026 về việc phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2026. Theo đó, năm 2026 mở 92 lớp đào tạo, bồi dưỡng (*năm 2025 chuyển sang 12 lớp*). Trong quý II năm 2026, Trường Chính trị tỉnh đã tổ chức 08 lớp đào tạo về lý luận chính trị; Sở Nội vụ đang làm việc với 13 đối tác liên qua, thông qua hoạt động đấu thầu mới tổ chức các đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch.

- Công tác bố trí, sử dụng cán bộ, công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử được các cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch đúng quy định. Thường xuyên phân công, điều động, luân chuyển cán bộ phù hợp với năng lực, sở trường công tác, tạo môi trường thuận lợi để cán bộ rèn luyện, trưởng thành qua thực tiễn gắn với kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

**d) Lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội:** Cấp ủy các cấp đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động Nhân dân, tham gia giám sát và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội được thực hiện thường xuyên, chất lượng từng bước được nâng lên; công tác nắm bắt tình hình Nhân dân được chú trọng, kịp thời tham mưu cấp ủy xem xét, giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Cùng với đó, các tổ chức chính trị - xã hội tích cực tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đóng góp tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

**e) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng:** Các cấp ủy đảng tập trung triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tiến hành đánh giá và báo cáo sơ kết thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp xã triển khai các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo chương trình năm 2026<sup>14</sup>. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập 02 Đoàn Giám sát và tiến hành giám sát ban thường vụ và đồng chí bí thư của 06 đảng ủy xã, phường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và Kế hoạch số 09-

<sup>14</sup> Cấp ủy các cấp và chi bộ đã kiểm tra 87 tổ chức đảng và 2.082 đảng viên (195 cấp ủy viên); kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 06 đảng viên; giám sát 47 tổ chức đảng và 503 đảng viên (60 cấp ủy viên); thi hành kỷ luật 25 đảng viên (*hình thức khiển trách 17, cảnh cáo 03, khai trừ 05*); giải quyết tố cáo 01 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng và 05 đảng viên; tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với 55 tổ chức đảng; kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thi hành kỷ luật đối với 01 tổ chức đảng; giám sát 25 tổ chức đảng với 35 đảng viên; thi hành kỷ luật 07 đảng viên (*Kiển trách: 03; cách chức: 01; Khai trừ: 03*); giải quyết tố cáo 04 đảng viên; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của 01 đảng viên. Kiểm tra tài chính đảng về thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí đối với 34 tổ chức đảng. Kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập của 396 đảng viên.

KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW. Qua giám sát cho thấy tập thể, cá nhân được giám sát cơ bản triển khai nghiêm túc các nội dung và thể hiện tốt vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.

**g) Thực hiện các mối quan hệ công tác:** Hoạt động của đa số các tổ chức cơ sở đảng tiếp tục được đổi mới cả về nội dung và phương thức, chất lượng được nâng lên so với trước. Chú trọng chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng và Quy chế làm việc mẫu phù hợp với tiến độ sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

### **1.2. Nguyên nhân kết quả đạt được**

Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Tổ chức Trung ương ban hành kịp thời các chủ trương, quy định, hướng dẫn sâu sát, đúng, trúng và hiệu quả về công tác xây dựng Đảng; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời; các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo; phát huy tinh thần trách nhiệm trong triển khai thực hiện; có sự phối hợp hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của Nhân dân.

## **2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân**

### **2.1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc**

- Một số cấp ủy, chi bộ, đồng chí bí thư chi bộ thôn, buôn, bon, tổ dân phố và đảng viên ở nông thôn, đảng viên lớn tuổi, đảng viên là người dân tộc thiểu số còn hạn chế trong việc tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin, không có máy tính hoặc không sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử và thủ tục hành chính thu, nộp đảng phí trên cổng dịch vụ công quốc gia (6.898 đảng viên).

- Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới ở khu vực nông thôn và công tác quản lý đảng viên, nhất là đảng viên đi làm ăn xa còn gặp khó khăn.

- Việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số nơi vẫn còn thấp, tính chiến đấu trong tự phê bình và phê bình chưa cao; trong sinh hoạt chi bộ có nơi, có lúc còn nặng về sinh hoạt chuyên môn, chưa thật sự quan tâm đến sinh hoạt chuyên đề.

- Công tác định hướng thông tin, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xấu, độc trên không gian mạng có lúc có nơi còn bị động; công tác phối hợp định hướng tuyên truyền, giải tỏa dư luận xã hội đối với một số vụ việc chưa chặt chẽ, thường xuyên.

### **2.2. Nguyên nhân**

- Cơ sở vật chất, nhất là ở các chi bộ thôn, buôn, bon, tổ dân phố còn thiếu, xuống cấp; đa số cấp ủy viên Chi bộ Tổ dân phố đã lớn tuổi, điều kiện về trang thiết bị, máy móc và hạ tầng internet tại một số địa bàn cơ sở nơi chi bộ hoạt động và nơi cư trú của đảng viên chưa bảo đảm.

- Nhiều tổ chức cơ sở đảng hiện nay có số lượng đảng viên đông, cấp ủy đều là kiêm nhiệm, trong khi đó yêu cầu của công tác xây dựng đảng trong giai đoạn hiện nay ngày càng cao.

- Sau hợp nhất, khoảng cách địa lý giữa các khu vực đền trụ sở chính xa, nhiều đảng viên ở các hội quần chúng là người cao tuổi, việc sinh hoạt đảng tập trung gặp khó khăn.

- Việc tiếp cận một số quy định, hướng dẫn của Trung ương về tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị sau sắp xếp chưa được kịp thời gây lúng túng khi triển khai thực hiện.

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM QUÝ SAU VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

#### **1. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm**

*1.1.* Tiếp tục triển khai, quán triệt và thực hiện có hiệu quả Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị (khóa XII) về quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên giai đoạn mới; Quy định số 19-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIV) về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay. Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; kịp thời định hướng dư luận xã hội, giữ vững ổn định chính trị, tạo đồng thuận cao trong toàn Đảng bộ.

*1.2.* Tiếp tục triển khai, quán triệt và cụ thể hóa thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng Đảng, trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới và Kết luận của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 229-KL/TW, ngày 05/01/2026, Kết luận số 16-KL/TW, ngày 31/3/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về nhiệm vụ trọng tâm đối với tổ chức cơ sở đảng trong tình hình mới, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

*1.3.* Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư, Kế hoạch số 09-KH/TU, ngày 10/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW; Hướng dẫn số 42-HD/BTCTW, ngày 28/10/2025 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU, ngày 03/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy một số nội dung, quy trình về nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ. Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới năm 2026 bảo đảm về số lượng và chất lượng. Trong đó, quan tâm phát hiện, bồi dưỡng nguồn kết nạp vào Đảng ở nông thôn, trong đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, doanh nghiệp ngoài nhà nước... Tăng cường công tác quản lý đảng viên gắn với thường xuyên rà soát, sàng lọc, kiên quyết đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng. Ban hành Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tạm thời về tiêu chuẩn chức danh bí thư cấp ủy thôn, tổ dân phố để bố trí sau sắp xếp thôn, tổ dân phố. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt sắp xếp, kiện toàn chi bộ thôn, bon,

buôn, tổ dân phố sau sáp nhập.

**1.4.** Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Quy định về chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Nâng cao trách nhiệm tập thể và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng trong việc nghiên cứu, truyền đạt và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên. Ban hành hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một số nội dung về đánh giá định kỳ hằng quý; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện việc đánh giá định kỳ hằng quý nghiêm túc, đúng thực chất.

**1.5.** Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thủ tục hành chính trong công tác xây dựng Đảng<sup>15</sup>. Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu hoạt động trong mô hình mới. Tiếp tục cập nhật chuẩn hóa 10 danh mục<sup>16</sup> vào hồ sơ đảng viên trên phần mềm Cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*” phục vụ công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường số góp phần nâng cao hiệu quả quản lý đảng viên, cải cách thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, tiết kiệm thời gian và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan Đảng.

**1.6.** Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng nhất là trong thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng và quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình, chủ động phát hiện và kịp thời kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu đảng ủy chỉ đạo kiểm tra, xử lý những tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tổ chức đảng, đảng viên tiêu biểu, có thành tích xuất sắc, nổi bật trong công tác.

## **2. Đề xuất, kiến nghị**

Đề nghị Ban Tổ chức Trung ương:

- Xem xét tham mưu sớm ban hành Quy định về sinh hoạt đảng trực tuyến (*trong đó mở rộng thêm đối tượng sinh hoạt trực tuyến là đảng viên ở địa bàn thôn, tổ dân phố diện tích rộng, đi lại khó khăn*) và có hướng dẫn chi tiết đối với loại hình tổ chức đảng ở thôn, tổ dân phố trong điều kiện sáp nhập mới, nhất là những chi bộ có đông đảng viên.

- Phối hợp với Văn phòng Trung ương chỉ đạo:

+ Bộ phận Dự án xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 có 01 file excel mẫu để đảng viên tự nhập vào đủ 10 trường thông tin: Thông tin cơ bản (*cơ bản đã hoàn thành*); Quá trình công tác; Đào tạo bồi dưỡng; Huy hiệu Đảng; Khen thưởng, đánh giá, kỷ luật; Đặc điểm lịch sử; Đi nước ngoài; Quan hệ gia đình; Hoàn cảnh kinh

<sup>15</sup> Kế hoạch số 29-KH/BTCTW, ngày 15/5/2026 của Ban Tổ chức Trung ương về tổng thể chuyển đổi số của Ban Tổ chức Trung ương và ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; Kế hoạch số 08-KH/TU ngày 29/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 39-KH/TU, ngày 12/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Quy định của Ban Bí thư về thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến; Ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử; 04 thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử...

<sup>16</sup> (1) Thông tin cơ bản; (2) Quá trình công tác; (3) Đào tạo bồi dưỡng; (4) Huy hiệu Đảng; (5) Khen thưởng, đánh giá, kỷ luật; (6) Đặc điểm lịch sử; (7) Đi nước ngoài; (8) Quan hệ gia đình; (9) Hoàn cảnh kinh tế; (10) Quá trình sinh hoạt Đảng.

tế; Quá trình sinh hoạt Đảng sau đó Ban xây dựng Đảng (Ban Tổ chức) các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động nhập lên phần mềm cơ sở dữ liệu đảng viên 4.0 đảm bảo kịp thời (*ương tự như cách làm sạch dữ liệu đảng viên như trước đây*).

+ Bộ phận Dự án xây dựng ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử: (i) Nâng cấp bằng thông và số lượng chi bộ đăng ký sinh hoạt và đảng viên đăng nhập vào ứng dụng cùng một lúc không sử dụng được. (ii) Bổ sung tính năng đọc văn bản bằng giọng nói, nhắc lịch sinh hoạt, học tập nghị quyết, nộp sinh hoạt phí, họp trực tuyến, tương tác giữa cấp ủy với đảng viên. (iii) Nâng cấp App trên Apple Store, CH play vì hiện nay sử dụng hầu như không được. (iv) Bỏ thống kê số lượng đảng viên đang sinh hoạt đảng trong ngành công an, quân đội và đảng viên miễn công tác, miễn sinh hoạt đảng ra khỏi ứng dụng; vì đối tượng này không thuộc phạm vi sử dụng và góp phần thuận lợi hơn cho việc thống kê sử dụng ứng dụng trong thời gian tới.

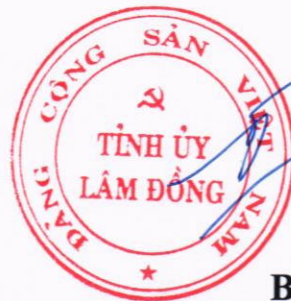
(Gửi kèm theo các biểu mẫu)

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức cơ sở đảng Quý II năm 2026; Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Vụ Cơ sở đảng, đảng viên, BTCTW;
- Vụ Địa phương III, BTCTW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Bùi Thắng**



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 19 tháng 6 năm 2026

**THỐNG KÊ TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN TRONG CÁC LOẠI HÌNH CƠ SỞ**  
(số liệu tính đến ngày 31/5/2026)

**Biểu số 1**

Loại hình tổ chức đảng	Tổ chức cơ sở đảng										Tổ chức đảng trực thuộc				Đảng viên		
	Tổng số	Đảng bộ cơ sở								Chi bộ cơ sở	Chia ra				Tổng số đảng viên	Trong đó: Đảng viên mới kết nạp	
		Tổng số	Trong đó:								Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở	Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở	Đảng bộ phân trực thuộc Đảng ủy cơ sở	Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận		Số trong quý báo cáo	Số từ đầu năm đến thời điểm báo cáo
			Đảng bộ cơ sở trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương	Đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy cơ sở được giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên									
1	2 (=3+11)	3 (=4+...+10)	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
<b>1. Thôn, tổ dân phố</b>											2,767				53,849	235	346
<b>2. Cơ quan Đảng, MTTQ, tổ chức CT-XH</b>	132	74	74							58		364			4,739	5	12
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	124	68	68							56		319			3,979	4	11
<b>3. Cơ quan Nhà nước</b>	148	95	95							53		690	4	75	12,626	37	70
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	125	73	73							52		341			5,070	12	19
<b>4. Đơn vị sự nghiệp (4=a+b)</b>	1,494	95	95							1,399	132	470	3	9	35,305	772	954
<i>a) Công lập</i>	1,488	94	94							1,394	131	466	3	9	35,163	767	948
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	1,460	74	74							1,386	131	300			31,863	714	876
<i>b) Ngoài công lập</i>	6	1	1							5	1	4			142	5	6
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	6	1	1							5	1	4			142	5	6
<b>5. Quân đội</b>	136	12	12							124		80	21	63	4,558	38	70
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	124	0	0							124					2,589	38	59
<b>6. Công an</b>	154	70	70							84		379			8,421	8	65
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	124	43	43							81		212			4,499	3	7
<b>7. Doanh nghiệp và hợp tác xã (7=a+b+c)</b>	232	50	50							182	9	394			7,890	72	107
<i>Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã</i>	219	40	40							179	9	237			5,604	55	82
<i>a) Doanh nghiệp có vốn Nhà nước</i>	100	42	42							58	1	363			5,893	63	89
- Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	66	27	27							39		296			4,626	44	65
- Nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên	28	13	13							15		54			996	14	15
- Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ	6	2	2							4	1	13			271	5	9
<i>b) Doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước</i>	96	8	8							88	4	31			1,613	8	17
- Công ty Cổ phần	56	6	6							50		26			1,017	7	9
- Doanh nghiệp tư nhân	17	1	1							16	4	2			250		4

Loại hình tổ chức đảng	Tổ chức cơ sở đảng									Tổ chức đảng trực thuộc				Đảng viên			
	Tổng số	Đảng bộ cơ sở								Chi bộ cơ sở	Chia ra				Tổng số đảng viên	Trong đó: Đảng viên mới kết nạp	
		Tổng số	Trong đó:								Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở	Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở	Đảng bộ phân trực thuộc Đảng ủy cơ sở	Chi bộ trực thuộc Đảng ủy bộ phận		Số trong quý báo cáo	Số từ đầu năm đến thời điểm báo cáo
			Đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương	Đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên trực tiếp cơ sở	Đảng bộ cơ sở được ủy quyền kết nạp, khai trừ đảng viên									
- Công ty trách nhiệm hữu hạn	23	1	1							22	3			346	1	4	
- Công ty hợp danh																	
- Doanh nghiệp có vốn nước ngoài																	
Trong đó: Doanh nghiệp 100% vốn NN																	
c) Hợp tác xã	36									36	4			384	1	1	
<b>8. Tổ chức cơ sở đảng ở ngoài nước</b>																	
<b>9. Loại hình tổ chức cơ sở đảng khác</b> (Ghi cụ thể loại hình cơ sở khác)																	
Trong đó: trực thuộc đảng ủy cấp xã																	
<b>Cộng (1+....+9)</b>	<b>2,296</b>	<b>396</b>	<b>396</b>							<b>1,900</b>	<b>2,908</b>	<b>2,377</b>	<b>28</b>	<b>147</b>	<b>127,388</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

TỈNH ỦY  
LÂM ĐỒNG

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ ĐẢNG VIÊN, ĐẢNG VIÊN MỚI KẾT NẠP

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM  
Lâm Đồng, ngày 12 tháng 6 năm 2026

Biểu số 2

Tiêu chí	Thực hiện		
	Tổng số đảng viên	Số lượng đảng viên mới kết nạp	
	Tính đến thời điểm báo cáo	Trong Quý báo cáo	Tính từ đầu năm đến thời điểm báo cáo
1	2	3	4
<b>I. Tổng số</b>	<b>127,388</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>
<i>Trong đó:</i> - Nữ	54,473	698	931
- Dự bị	3,922		
- Dân tộc thiểu số	13,307	160	230
- Người theo tôn giáo	9,445	121	156
- Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh	17,933	730	1,012
- Chủ doanh nghiệp tư nhân	125		
- Quản chúng vi phạm chính sách KHHGD			
- Có quan hệ hôn nhân với người nước ngoài	6		
- Kết nạp lại			
- Đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt Đảng	7,414		
<i>Trong đó: Do tuổi cao, sức khỏe yếu</i>	6,190		
<b>II. Phân tích đảng viên, đảng viên mới kết nạp</b>			
<b>I. Nghề nghiệp (<math>l=a+b</math>)</b>	<b>127,388</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>
<b>a. Đảng viên đang làm việc và công tác</b>	<b>109,319</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>
- Cán bộ, công chức cơ quan Nhà nước	12,626	37	70
- Cán bộ, công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội	4,739	5	12
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, bản (ấp, khóm)	7,001	29	41
- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập	34,644	515	676
- Người lao động trong các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập	142	5	6
- Lãnh đạo, quản lý và lao động trong các doanh nghiệp, chia ra:	<b>7,890</b>	<b>72</b>	<b>107</b>
+ Người lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp	1,127	3	3
+ Nhân viên, người gián tiếp sản xuất	3,846	24	48
+ Công nhân, lao động trực tiếp sản xuất	2,917	45	56
- Người làm nông, lâm, ngư nghiệp	21,006	129	194
- Sĩ quan, chiến sỹ quân đội	4,558	38	70
- Sĩ quan, chiến sỹ công an	8,421	8	65
- Sinh viên	264	34	42
- Học sinh	255	218	230
- Khác (lao động hợp đồng, tự do...)	7,773	77	111
<b>b. Đảng viên đã nghỉ hưu và nghỉ công tác</b>	18,069		
<b>2. Tuổi đời</b>	<b>127,388</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>
- Từ 18 - 30 tuổi	12,205	651	891
- Từ 31 - 35 tuổi	17,165	269	359
- Từ 36 - 40 tuổi	20,310	149	233
- Từ 41 - 45 tuổi	20,293	70	103
- Từ 46 - 50 tuổi	14,648	16	23
- Từ 51 - 55 tuổi	9,972	10	12
- Từ 56 - 60 tuổi	10,573	1	2
- Trên 60 tuổi	22,222	1	1
- Tuổi bình quân			
<b>3. Thời gian kết nạp vào Đảng</b>	<b>127,388</b>		

Tiêu chí	Thực hiện		
	Tổng số đảng viên	Số lượng đảng viên mới kết nạp	
- Trước 19/8/1945	19		
- Từ 19/8/1945 - 20/7/1954	167		
- Từ 21/7/1954 - 30/4/1975	15,212		
- Từ 01/5/1975 đến nay	111,990		
<b>4. Trình độ giáo dục phổ thông</b>	<b>127,388</b>	<b>1,167</b>	<b>1,624</b>
- Biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ	653		
- Tiểu học	2,119	2	2
- Trung học cơ sở	12,271	96	114
- Trung học phổ thông	112,345	1,069	1,508
<b>5. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ</b>	<b>100,969</b>	<b>788</b>	<b>1,105</b>
- Công nhân kỹ thuật, nhân viên nghiệp vụ, sơ cấp	4,458	22	70
- Trung cấp	11,660	33	59
- Cao đẳng	7,933	87	110
- Đại học	68,713	635	851
- Thạc sỹ	7,960	11	15
- Tiến sỹ	245		
<b>6. Chức danh khoa học</b>	<b>41</b>		
- Phó Giáo sư	41		
- Giáo sư			
<b>7. Trình độ lý luận chính trị</b>	<b>62,555</b>	<b>56</b>	<b>121</b>
- Sơ cấp	19,466	56	121
- Trung cấp	34,457		
- Cao cấp, cử nhân	8,632		
<b>III. Khai trừ</b>	<b>36</b>		
<b>IV. Xóa tên, trong đó:</b>	<b>138</b>		
- Đảng viên bỏ sinh hoạt đảng hoặc không đóng đảng phí ba tháng trong năm mà không có lý do chính đáng	130		
- Đảng viên tự ý trả thẻ đảng viên hoặc tự hủy thẻ đảng viên			
- Đảng viên giám sát ý chí phấn đấu, không thực hiện nhiệm vụ đảng viên, đã được chỉ bộ giáo dục nhưng sau 12 tháng phấn đấu không tiến bộ	5		
- Đảng viên hai năm liền vi phạm tư cách đảng viên	1		
- Đảng viên không bảo đảm tiêu chuẩn chính trị theo quy định của Bộ Chính trị	2		
<b>IV. Xin ra khỏi Đảng, trong đó:</b>	<b>77</b>		
- Cán bộ, công chức	14		
- Học sinh			
- Sinh viên	5		
- Bộ đội xuất ngũ	37		
- Đối tượng khác	21		